

NGHỊ QUYẾT
Ban hành Quy chế làm việc của Thường trực HĐND
xã Thông Thụ khóa XXII, nhiệm kỳ 2021 – 2026

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ THÔNG THỤ
KHOÁ XXII KỲ HỌP LẦN THỨ 13

Căn cứ Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 1678/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Nghệ An năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số: 56/NQ -HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã về Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Thông Thụ khóa XXII, nhiệm kỳ 2021-2026;

Theo đề nghị của Chánh văn phòng HĐND-UBND xã, ý kiến đóng góp của đại biểu hội đồng nhân dân, Thường trực hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân xã và các đơn vị có liên quan.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế làm việc của Thường trực HĐND xã khóa XXII, nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu HĐND xã, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân xã, Ban thường trực UBMTTQ xã, các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh (b/c);
- Thường trực Đảng ủy (b/c);
- UBND xã, UBMTTQVN xã;
- Các Ban, Tổ đại biểu, Đại biểu HĐND xã;
- 14 thôn bản;
- Lưu: VT

TM. THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH

Bùi Văn Hiến

QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ THÔNG THỤ
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số. 02/QĐ-HĐND Ngày 25 tháng 7 năm 2025)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nhiệm vụ, quyền hạn; nguyên tắc, chế độ làm việc và mối quan hệ công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) xã nhiệm kỳ 2021-2026.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Thường trực HĐND xã (bao gồm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, ủy viên Thường trực HĐND là Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân), các tổ chức và các cá nhân liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Thường trực HĐND xã hoạt động thường xuyên, theo nguyên tắc tập trung dân chủ, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND xã; được quyền ban hành các văn bản để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật.
2. Các ủy viên của Thường trực HĐND xã chấp hành sự phân công và điều hành của Thường trực HĐND xã và Chủ tịch HĐND xã, Phó Chủ tịch HĐND xã về các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của Thường trực HĐND xã.
3. Các thành viên của Thường trực HĐND xã chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND xã trước HĐND xã; chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực HĐND xã và trước pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực HĐND xã phân công.
4. Các thành viên của Thường trực HĐND xã được tham dự các cuộc họp do Ủy ban nhân dân (UBND) xã, và các cơ quan khác mời hoặc theo sự phân công của lãnh đạo Thường trực HĐND xã.
5. Việc ủy quyền của Chủ tịch và Phó Chủ tịch HĐND xã cho ủy viên trong Thường trực HĐND xã phải thể hiện bằng văn bản.

Chương II
CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN
CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 3. Cơ cấu của Thường trực HĐND Xã

Thường trực Hội đồng nhân dân gồm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, 01 Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và các Ủy viên là Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân xã (Trong đó Chủ tịch HĐND Xã và các ủy viên hoạt động kiêm nhiệm, Phó Chủ tịch HĐND xã hoạt động chuyên trách) thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định

của pháp luật đến khi Hội đồng nhân dân xã khoá mới bầu ra Thường trực Hội đồng nhân dân.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực HĐND xã

Nhiệm vụ chung của thường trực HĐND xã:

1. Thảo luận và quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và các nhiệm vụ được Hội đồng nhân dân cùng cấp giao.
2. Triệu tập các kỳ họp của Hội đồng nhân dân; phối hợp với Ủy ban nhân dân trong việc chuẩn bị kỳ họp của Hội đồng nhân dân.
3. Đôn đốc, giám sát Ủy ban nhân dân và các cơ quan khác ở địa phương thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân.
4. Giám sát việc thi hành hiến pháp và pháp luật tại địa phương.
5. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban của Hội đồng nhân dân; xem xét kết quả giám sát của các Ban của Hội đồng nhân dân khi xét thấy cần thiết và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất; giữ mối liên hệ với đại biểu Hội đồng nhân dân; tổng hợp chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân để báo cáo Hội đồng nhân dân; yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân giải trình các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân.
6. Tổ chức đề đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp công dân theo quy định của pháp luật; đôn đốc, giám sát và xem xét tình hình giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân; tổng hợp ý kiến, đề xuất, kiến nghị của Nhân dân để báo cáo tại kỳ họp Hội đồng nhân dân.
7. Quyết định số lượng thành viên các Ban của Hội đồng nhân dân cấp mình. Phê chuẩn danh sách và việc cho thôi làm Phó Trưởng ban, Ủy viên của Ban của Hội đồng nhân dân cấp mình trong số đại biểu Hội đồng nhân dân theo đề nghị của Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân.
8. Phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp dưới; trong thời gian Hội đồng nhân dân không họp, phê chuẩn việc cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức theo nguyện vọng đối với người được Hội đồng nhân dân cấp mình bầu nếu vì lý do sức khỏe hoặc vì lý do khác mà không thể tiếp tục thực hiện được nhiệm vụ, cho thôi giữ chức vụ Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân, Ủy viên Ủy ban nhân dân cùng cấp do chuyển công tác khác theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 37 của Luật này.
9. Thành lập Tổ đại biểu, xác định số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân của Tổ đại biểu, phân công Tổ trưởng và Tổ phó của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân; quyết định việc chuyển sinh hoạt tại Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân của đại biểu Hội đồng nhân dân.
10. Quyết định việc đưa ra Hội đồng nhân dân hoặc đưa ra cử tri bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân.
11. Báo cáo về hoạt động của Hội đồng nhân dân cùng cấp đến Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp trên; Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh báo cáo về hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp mình đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ.

12. Giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp; mỗi năm 02 lần thông báo đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp về hoạt động của Hội đồng nhân dân.

13. Ban hành nghị quyết và các văn bản hành chính khác về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật.

14. Trong thời gian Hội đồng nhân dân không họp, Thường trực Hội đồng nhân dân được quyết định các nội dung sau đây và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất:

a) Biện pháp giải quyết các công việc đột xuất, khẩn cấp trong phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn;

b) Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được quyết định chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chỉ thuộc các trường hợp đột xuất, cấp bách theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương;

c) Các nội dung khác theo quy định của pháp luật

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng ban của Hội đồng nhân dân

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng nhân dân

a) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Hiến pháp, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định pháp luật có liên quan;

b) Lãnh đạo hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân; chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban của Hội đồng nhân dân; chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các hoạt động giám sát, thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân theo quy định của pháp luật;

c) Thay mặt Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định thời gian, chương trình, chỉ đạo việc chuẩn bị (phối hợp với các cơ quan có liên quan ở địa phương trao đổi, thống nhất về chương trình, nội dung kỳ họp Hội đồng nhân dân); triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân; Chủ tọa phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân; thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân; ký chứng thực các loại văn bản của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân theo quy định; đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật và việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân trên địa bàn;

d) Phân công nhiệm vụ cho Phó Chủ tịch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch. Trong thời gian vắng mặt hoặc do yêu cầu công tác, Chủ tịch phân công Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xử lý công việc được Thường trực Hội đồng nhân dân phân công;

đ) Thay mặt Thường trực Hội đồng nhân dân giữ mối liên hệ với Ủy ban nhân dân, các cơ quan nhà nước, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận cùng cấp, các tổ chức xã hội khác và Nhân dân;

e) Quyết định tạm đình chỉ công tác đối với Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng ban, Phó Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân cùng cấp.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân giúp Chủ tịch Hội đồng nhân dân thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng nhân dân và chịu trách nhiệm cá nhân trước Chủ tịch Hội đồng nhân dân; chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân; tham gia các phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân, thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn Trưởng ban của Hội đồng nhân dân với vị trí là ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân; chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực Hội đồng nhân dân về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực Hội đồng nhân dân phân công; tham gia các phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân, thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân.

Chương III

NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Nguyên tắc Hoạt động

1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân làm việc theo chế độ hội nghị (họp mỗi tháng một lần hoặc khi cần thiết họp đột xuất theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng nhân dân, phiên họp phải bảo đảm có ít nhất 2/3 tổng số thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tham dự).

Thường trực Hội đồng nhân dân thảo luận tập thể và quyết định theo đa số (các quyết định phải đảm bảo có nửa tổng số thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân biểu quyết tán thành, trường hợp kết quả biểu quyết bằng nhau thì Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định theo ý kiến biểu quyết của Chủ tịch, kể cả trường hợp xin ý kiến bằng văn bản); thực hiện giải quyết công việc đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và Quy chế làm việc.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân; ban hành văn bản và được sử dụng con dấu của Hội đồng nhân dân để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực Hội đồng nhân dân về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực Hội đồng nhân dân phân công.

4. Các hình thức làm việc của Thường trực Hội đồng nhân dân gồm: Phiên họp toàn thể, đột xuất, xin ý kiến bằng văn bản, hội nghị, tổ chức các đoàn công tác và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Về chế độ làm việc của Thường trực HĐND Xã

Thường trực HĐND Xã là cơ quan thường trực của HĐND, hoạt động thường xuyên, theo nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND xã. Thường trực HĐND phân công trách

nhiệm cá nhân phụ trách từng lĩnh vực cụ thể, mỗi thành viên chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND xã trước Hội đồng nhân dân, chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực HĐND xã về nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực HĐND xã phân công.

Điều 8. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân quyết định về thời gian, chương trình, nội dung, hình thức họp (công khai, họp kín...), thành phần họp phiên thường kỳ hoặc họp đột xuất (theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng nhân dân hoặc các thành viên của Thường trực Hội đồng nhân dân); phân công văn phòng hội đồng nhân dân tham mưu, phục vụ.

2. Trường hợp cần thiết, căn cứ tình hình thực tế hoặc theo đề nghị của thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định điều chỉnh Chương trình phiên họp.

3. Căn cứ vào Chương trình phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chuẩn bị nội dung trình phiên họp theo phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân, bảo đảm chất lượng và thời gian theo quy định. Các văn bản, tài liệu phục vụ phiên họp được gửi đến văn phòng Hội đồng nhân dân để báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân nghiên cứu trước khi tổ chức phiên họp.

4. Trình tự, phương thức tiến hành phiên họp

a) Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu;

b) Chủ tọa phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân (Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch được Chủ tịch phân công) xác định tính hợp lệ, thành phần, nội dung tài liệu trình Thường trực Hội đồng nhân dân trước khi Thường trực Hội đồng nhân dân tiến hành xem xét, cho ý kiến vào nội dung phiên họp;

c) Chủ tọa phiên họp gợi ý những nội dung tập trung thảo luận; điều hành phiên họp;

d) Thủ trưởng các cơ quan, Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân được giao chủ trì tham mưu nội dung trình phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân (hoặc người được ủy quyền) trình bày Tờ trình, dự thảo Nghị quyết, báo cáo, đề án... để Thường trực Hội đồng nhân dân xem xét, cho ý kiến;

đ) Thường trực Hội đồng nhân dân thảo luận;

e) Đại biểu tham dự phiên họp được mời phát biểu ý kiến;

g) Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân, Thủ trưởng các cơ quan được giao tham mưu chủ trì nội dung trình phiên họp (hoặc người được ủy quyền) phát biểu ý kiến tiếp thu, giải trình các ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân về những vấn đề còn có ý kiến khác nhau;

h) Chủ tọa xin ý kiến về những nội dung còn có ý kiến khác nhau trước khi Thường trực Hội đồng nhân dân biểu quyết. Thường trực Hội đồng nhân dân biểu quyết từng nội dung (nội dung có ý kiến khác nhau, thông qua toàn bộ các nội dung) trình tại phiên họp bằng hình thức biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín. Trường hợp bỏ phiếu kín thì Thường trực Hội đồng nhân dân cử Ban Kiểm phiếu để thực hiện nhiệm vụ kiểm phiếu (Mẫu phiếu, Biên bản kiểm phiếu do Thường trực Hội đồng nhân dân quy định); Chủ tọa kết luận, ký biên bản.

Trường hợp nội dung trình Thường trực Hội đồng nhân dân chưa được xem xét, thông qua, Chủ tọa phiên họp kết luận (bao gồm một số nội dung chính như: phân công trách nhiệm, tiến độ, lộ trình, nội dung, thời gian trình Thường trực Hội đồng nhân dân...).

Điều 9. Các cuộc họp tháng, quý của Thường trực HĐND xã

1. Thường trực HĐND xã mỗi tháng họp một lần vào ngày cuối tháng, mỗi quý 01 lần vào ngày cuối tháng của quý để kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ công tác tháng, quý trước và triển khai nhiệm vụ công tác tháng, quý sau. Khi cần thiết có thể họp đột xuất hoặc tổ chức hội ý trong Thường trực để triển khai các nhiệm vụ.

2. Định kỳ 03 tháng một lần, Thường trực HĐND tổ chức hội nghị để nghe UBND Xã, các cơ quan liên quan báo cáo về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, các kiến nghị của cử tri; tình hình sử dụng dự phòng ngân sách.

3. Mỗi quý 01 lần Thường trực HĐND xã tổ chức giao ban công tác với các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND xã.

4. Chủ tịch HĐND chủ trì các cuộc họp của Thường trực HĐND; khi Chủ tịch vắng mặt thì ủy quyền cho Phó Chủ tịch HĐND chủ trì. Các thành viên của Thường trực HĐND có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Thường trực HĐND xã. Các cuộc họp tháng, quý của Thường trực HĐND xã, mời đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, Trưởng, Phó Trưởng ban các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ Trưởng Tổ đại biểu, các phòng, ban, đơn vị liên quan cùng tham dự.

Điều 10. Chế độ thông tin, báo cáo

Trước mỗi kỳ họp Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND xã báo cáo với Thường trực Đảng ủy xã để xin ý kiến chỉ đạo về chuẩn bị nội dung kỳ họp; hàng quý, sáu tháng, cả năm báo cáo với Thường trực HĐND tỉnh, ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy xã về tình hình tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân, đề xuất chủ trương, biện pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân và thông báo kết quả hoạt động cho Ban Thường trực UBMTTQ xã, UBND xã và các cơ quan liên quan.

Điều 11. Chuẩn bị và tiến hành kỳ họp

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định triệu tập và gửi dự kiến chương trình kỳ họp thường lệ chậm nhất là 20 ngày, kỳ họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc.

2. Chậm nhất là 40 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực Hội đồng nhân dân xã chủ trì họp với ủy ban nhân dân xã, Ban Thường trực ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các phó Ban của Hội đồng nhân dân xã và các cơ quan có liên quan để dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp.

3. Chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình kỳ họp phải được gửi tới Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các

Ban Hội đồng nhân dân xã.

4. Chậm nhất 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi ủy ban nhân dân xã, các cơ quan nhà nước có liên quan để nghiên cứu trả lời, giải trình.

5. Chậm nhất 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân xã gửi đại biểu Hội đồng nhân dân xã dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình kỳ họp, báo cáo thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân xã và các tài liệu khác.

6. Chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ hoặc 03 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất, Thường trực Hội đồng nhân dân xã thông báo thời gian, địa điểm và dự kiến chương trình kỳ họp trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương.

7. Chương trình kỳ họp do Hội đồng nhân dân xã thông qua trước khi khai mạc kỳ họp theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Điều 12. Chủ tọa các kỳ họp của HĐND xã

1. Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND chủ tọa các kỳ họp của HĐND xã, trong trường hợp Chủ tịch HĐND xã vắng mặt thì Chủ tịch HĐND giao trách nhiệm cho Phó Chủ tịch HĐND và 01 ủy viên trong Thường trực HĐND xã tiến hành chủ tọa kỳ họp. Thường trực HĐND tiến hành phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Thường trực để điều hành từng phiên họp cụ thể.

2. Chủ tọa kỳ họp phân công và hướng dẫn thảo luận tại Tổ, chỉ đạo Văn phòng HĐND và UBND xã tổng hợp ý kiến thảo luận tại phiên họp toàn thể, phiên họp thảo luận Tổ để báo cáo tại kỳ họp Hội đồng nhân dân.

3. Chỉ đạo thư ký kỳ họp, cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu các ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân xã, khách mời tại kỳ họp để hoàn chỉnh tờ trình, đề án, báo cáo, dự thảo nghị quyết trước khi trình HĐND xã quyết nghị.

Điều 13. Thực hiện nhiệm vụ sau kỳ họp của HĐND xã

1. Chậm nhất 10 ngày, kể từ ngày bế mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo Văn phòng HĐND và UBND xã hoàn chỉnh hồ sơ kỳ họp gửi đến Thường trực HĐND tỉnh và UBND tỉnh, thường trực Đảng ủy. Chỉ đạo việc phổ biến, nghiên cứu và quán triệt triển khai thực hiện nghị quyết của HĐND xã.

2. Chậm nhất là 10 ngày, kể từ ngày bế mạc kỳ họp, Thường trực HĐND xã tổ chức họp với các Ban HĐND, UBND, Ban Thường trực UBMTTQ xã, Tổ đại biểu HĐND xã, Văn phòng HĐND và UBND và các cơ quan liên quan để kiểm điểm rút kinh nghiệm sau kỳ họp.

3. Chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày bế mạc kỳ họp, Thường trực HĐND phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQ xã tổ chức để đại biểu HĐND tiếp xúc cử tri báo cáo kết quả kỳ họp, kết quả giải quyết những ý kiến kiến nghị cử tri gửi đến kỳ họp, phổ biến, giải thích về nghị quyết và vận động Nhân dân thực hiện nghị quyết.

4. Phối hợp với Ủy ban nhân dân, các Ban HĐND để thống nhất triển khai thực hiện nghị quyết Hội đồng nhân dân xã; ban hành và tổ chức triển khai Kế hoạch kiểm

tra, giám sát thực hiện nghị quyết; phân công các Ban HĐND xã tổ chức giám sát thực hiện nghị quyết.

Điều 14. Thực hiện nhiệm vụ trong thời gian giữa hai kỳ họp

1. Xây dựng Chương trình hoạt động cả nhiệm kỳ (2021-2026) của HĐND xã khóa XXII; chương trình công tác hằng năm.

2. Xây dựng Chương trình kiểm tra giám sát thường xuyên và giám sát theo chuyên đề; phân công thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban HĐND xã thực hiện các nội dung trong chương trình kiểm tra, giám sát; tổ chức Đoàn giám sát hoặc phân công các Ban Hội đồng nhân dân thực hiện một số nội dung trong chương trình giám sát; sau giám sát có văn bản thông báo kết luận giám sát và báo cáo kết quả với Thường trực HĐND xã; thông báo bằng văn bản kết luận giám sát cho các cơ quan liên quan để xử lý, đồng thời thông báo tới đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại các đơn vị bầu cử biết để đôn đốc thực hiện.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân cùng với UBND xã và các Ban HĐND xã phối hợp và thống nhất giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nghị quyết Hội đồng nhân dân như: điều chỉnh kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; việc thực hiện dự toán ngân sách; điều chỉnh các chủ trương biên pháp hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với tình hình thực tế địa phương theo uỷ quyền của Hội đồng nhân dân, theo quy định của pháp luật và báo cáo Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp gần nhất.

Điều 15. Thực hiện Quy chế phối hợp hoạt động giữa Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ban Thường trực UBMTTQ xã

Thường trực HĐND xã cùng với UBND, Ban Thường trực UBMTTQ xã xây dựng, ban hành quy chế phối hợp để thực hiện các nhiệm vụ liên quan, trong đó có một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Đối với UBND xã:

- Thường xuyên, kịp thời gửi các văn bản do UBND xã, Chủ tịch UBND xã ban hành để triển khai thực hiện nghị quyết của HĐND xã, các chủ trương, chính sách của trung ương, của tỉnh và việc thực thi pháp luật tại địa phương cho Thường trực HĐND xã.

- Định kỳ 03 tháng một lần, ủy ban nhân dân xã báo cáo việc sử dụng dự phòng ngân sách và nguồn kinh phí bổ sung có mục tiêu ngoài cho Thường trực HĐND xã theo quy định.

- Khi triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến việc sử dụng ngân sách, đối với các nội dung chưa được dự toán cụ thể trong nghị quyết của HĐND xã, UBND xã trình Thường trực HĐND xã xem xét, cho ý kiến thống nhất trước khi UBND xã tổ chức thực hiện, đảm bảo đúng quy định của Luật ngân sách nước và thẩm quyền của HĐND xã.

- UBND xã mời đại diện Thường trực HĐND xã, các Ban HĐND xã tham gia các phiên họp khi bàn về các vấn đề liên quan trong thực hiện nghị quyết của HĐND và các vấn đề quan trọng khác.

- UBND Xã chỉ đạo các phòng, ban, ngành liên quan thực hiện nghiêm túc các nội dung trình kỳ họp, các phiên làm việc với Thường trực HĐND xã, các cuộc làm việc với các đoàn giám sát của HĐND, Thường trực HĐND xã theo đúng kế hoạch;

chỉ đạo trả lời kịp thời, đầy đủ các ý kiến, kiến nghị của cử tri, đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, ý kiến chất vấn của đại biểu HĐND xã và các kiến nghị của các đoàn giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND xã theo quy định.

2. Đối với UBNDTTQ Xã:

- Thường trực HĐND phối hợp chặt chẽ với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận triển khai thực hiện chương trình giám sát; tạo điều kiện để đại biểu Hội đồng nhân dân làm tròn nhiệm vụ người đại biểu, tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri, thường xuyên liên hệ chặt chẽ với cử tri, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, thu thập ý kiến, kiến nghị của cử tri. Giữa năm và cuối năm Thường trực HĐND xã có thông báo bằng văn bản đến Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã về tình hình hoạt động của Hội đồng nhân dân xã.

CHƯƠNG IV

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA THƯỜNG TRỰC HĐND XÃ

Điều 16. Giám sát của Thường trực HĐND xã

Thường trực HĐND xã giám sát thông qua các hoạt động sau đây:

1. Tổ chức Đoàn giám sát;
2. Xem xét việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân;
3. Xem xét kết quả giám sát của các Ban của HĐND xã (trong trường hợp Thường trực HĐND xã giao cho Ban của HĐND xã giám sát một số nội dung thuộc chương trình giám sát của Thường trực HĐND xã), theo trình tự sau:
 - a) Trưởng ban của HĐND xã trình bày báo cáo;
 - b) Đại diện cơ quan, tổ chức được mời dự cuộc họp phát biểu ý kiến;
 - c) Thường trực Hội đồng nhân dân xã thảo luận;
 - d) Đại diện lãnh đạo cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân chịu sự giám sát phát biểu ý kiến nếu thấy cần thiết;
 - đ) Chủ tọa cuộc họp kết luận.
 - e) Trong trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND xã đề nghị HĐND xã xem xét báo cáo kết quả giám sát của các Ban tại kỳ họp gần nhất.
4. Tổng hợp kết quả giám sát trình Hội đồng nhân dân xã;
5. Xem xét việc trả lời chất vấn trong trường hợp người bị chất vấn được HĐND xã cho phép trả lời bằng văn bản gửi đến Thường trực HĐND xã;
6. Xem xét văn bản quy phạm pháp luật của UBND xã có dấu hiệu trái với Hiến pháp, Luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, Nghị quyết của HĐND xã, theo trình tự sau:
 - a) Đại diện cơ quan ban hành văn bản quy phạm pháp luật trình bày ý kiến;

- b) Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban của HĐND xã được phân công trình bày ý kiến;
- c) Đại diện cơ quan, tổ chức được mời dự cuộc họp phát biểu ý kiến;
- d) Thường trực Hội đồng nhân dân xã thảo luận;
- đ) Đại diện cơ quan ban hành văn bản quy phạm pháp luật phát biểu ý kiến nếu thấy cần thiết;
- e) Chủ tọa cuộc họp kết luận;
- f) Khi xét thấy văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái với Hiến pháp, Luật, Nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, Nghị quyết của HĐND xã thì Thường trực HĐND xã có quyền yêu cầu cơ quan ban hành văn bản sửa đổi văn bản và áp dụng các biện pháp cần thiết khác. Trong trường hợp cơ quan ban hành văn bản không thực hiện yêu cầu thì Thường trực HĐND xã trình HĐND xã xem xét, quyết định.

CHƯƠNG V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Thường trực HĐND Xã, các Ban HĐND Xã, Tổ đại biểu HĐND xã, Văn phòng HĐND và UBND xã và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện tốt Quy chế này. UBND xã, Ban Thường trực UBMTTQ xã cùng phối hợp với Thường trực HĐND xã để thực hiện tốt các nội dung của quy chế này.

Điều 18. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, Thường trực HĐND xã sẽ điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp tình hình thực tế, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra./.